

S : /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Bình Định

Thực hiện Văn bản số 807/TTT-P4 ngày 18/10/2021 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra năm 2021 và công tác phòng, chống tham nhũng; UBND huyện Tuy Phước kính báo cáo như sau:

I. Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các quan, chức, nhiệm vụ; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 816/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” Chỉ thị 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác phát hiện, xử lý vi phạm, và án tham nhũng gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về ý nghĩa, kết quả và làm theo tinh thần, nội dung, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 19/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác phát hiện, xử lý vi phạm, và án tham nhũng; Kế hoạch 75/KH-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, chức vụ và kiểm soát ma túy. UBND huyện giao trách nhiệm cho các quan, nhiệm vụ bằng hình thức phù hợp tuyên truyền các văn bản của Chính phủ, Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn; đồng thời các chi bộ, cơ quan, nhiệm vụ, các xã, thị trấn đã lồng ghép tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng thông qua các buổi họp và sinh hoạt nhân văn các quan, chức, địa phương. Qua triển khai, quán triệt thực hiện các quy

nh các pháp luật về PCTN, từng người viên, cán bộ, công chức, viên chức đã nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò quan trọng của công tác PCTN.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác PCTN, UBND huyện đã ban hành: Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 08/02/2021 về Công tác phòng chống tham nhũng năm 2021; Quyết định số 7473/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 và phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2021; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/10/2019 và thực hiện án “tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn huyện. Các tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ cơ bản, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch PCTN và triển khai thực hiện.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện triển khai thực hiện việc quản lý và sử dụng kinh phí theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điểm của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ và sử dụng kinh phí quản lý hành chính ở các cơ quan nhà nước.

Năm 2021, UBND huyện đã chỉ đạo tất cả các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện công khai, minh bạch những lĩnh vực nhạy cảm và dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như: công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước; mua sắm tài sản công; quản lý đầu tư xây dựng công trình; quản lý đất đai và công khai kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Đối với lĩnh vực tài chính, ngân sách, UBND huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai minh bạch theo đúng quy định của Nhà nước. Các phòng, ban, đơn vị trực tiếp thực hiện công khai nguồn kinh phí ngân sách cấp, các khoản thu khác. UBND các xã, thị trấn hàng năm tiến hành công khai tài chính thu, chi ngân sách, các khoản thu phí, lệ phí, nguồn quỹ từ các khoản đóng góp của Nhân dân, nguồn hỗ trợ trực tiếp của ngân sách thông qua kế hoạch HĐND, niêm yết công khai tất cả làm việc công dân biết và giám sát theo quy định pháp luật. Đối với việc mua sắm tài sản, các đơn vị thực hiện mua sắm bằng nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp đúng theo quy định, tiêu chuẩn, định mức và theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền đã được phân cấp. Công khai tài sản công cho công dân và có cơ chế quản lý, sử dụng bảo mật thông tin, hiệu quả.

b) Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

UBND huyện ban hành Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 phân bổ chỉ tiêu biên chế năm 2021 đối với các phòng, ban trực tiếp UBND huyện; triển khai thực hiện tất cả Quyết định số 7979/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND huyện về việc giao đ. toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 và

vấn bản chi tiêu, chi u hành thu, chi ngân sách g n v i vi c th c hành ti t ki m, ch ng lãg phí, tham nh ng. Ngày 08/10/2021, UBND huy n có Báo cáo s 283/BC-UBND v k t qu th c hành ti t ki m, ch ng lãg phí n m 2021.

Ch o th tr ng các c quan, n v trong ph m vi nhi m v , quy n h n c a mình có trách nhi m công khai, minh b ch các nh m c, tiêu chu n, ch theo quy nh c a pháp lu t.

c) Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

UBND huy n ã ch o Th tr ng các c quan, n v , UBND các xã, th tr n ti p t c th c hi n nghiêm túc trách nhi m c a ng i ng u trong công tác PCTN; th ng xuyên rà soát, s a i, b sung hoàn thi n quy ch làm vi c, quy trình qu n lý, ch n ch nh k lu t, k c ng hành chính theo Ch th s 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 c a Th t ng Chính ph và Ch th s 23/CT-UBND ngày 04/10/2016 c a UBND t nh.

Quy t c ng x c a ng i có ch c v , quy n h n là m t trong nh ng n i dung c quy nh t i Lu t Phòng, ch ng tham nh ng 2018. UBND huy n th ng xuyên quán tri t i v i ng i có ch c v , quy n h n trong c quan, n v khi th c hi n nhi m v , công v và trong quan h xã h i ph i th c hi n quy t c ng x , các chu n m c x s , nh ng vi c ph i làm ho c không c làm phù h p v i pháp lu t và c thù ngh nghi p nh m b o m trách nhi m, o c công v . G n v i th c hi n quy nh v chu n m c o c, l i s ng c a cán b , ng viên theo Quy nh s 101/Q /TW ngày 07/6/2012 c a Ban Bí th Trung ng ng v “*Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp*”; Quy nh s 55-Q /TW ngày 19/12/2016 c a B Chính tr v “*Một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán Bộ, đảng viên*”; Ch th s 05-CT/TW c a B Chính tr v “*đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh*”. Ngành Thanh tra th c hi n theo Thông t s 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 c a Thanh tra Chính ph ban hành Quy nh quy t c ng x c a cán b , công ch c, viên ch c trong ngành Thanh tra và cán b , công ch c làm công tác ti p công dân.

d) Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

- *Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:* UBND huy n th ng xuyên ki n toàn, c ng c , s p x p l i i ng CBCCV trong các c quan nhà n c, nh t là quan tâm i v i nh ng v trí, l nh v c nh y c m d x y ra tham nh ng th c hi n theo Ngh nh s 59/2019/N -CP ngày 01/7/2019 c a Chính ph quy nh chi ti t m t s i u và bi n pháp thi hành Lu t PCTN. Ngày 06/9/2021, UBND huy n ban hành K ho ch s 59/KH-UBND v vi c chuy n i v trí công tác i v i cán b , công ch c, viên ch c theo Ngh nh s 59/2019/N -CP c a Chính ph trên a bàn huy n Tuy Ph c n m 2021.

- *Về công tác tuyển dụng viên chức sự nghiệp:* ã tuy n d ng 20 viên ch c s nghi p và 143 viên ch c trong các c s giáo d c (bao g m nhân viên k toán, giáo viên, th vi n - thi t b).

- *Về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại:* UBND huyện đã ban hành: Quyết định số 1197, 1198/Q -UBND ngày 15/3/2021 về việc bổ nhiệm Phó Trưởng ban Quản lý nòng cốt và Vệ sinh môi trường huyện. Quyết định số 1339/Q -UBND ngày 29/3/2021 về việc bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện. Quyết định số 3999/Q -UBND ngày 22/6/2021 về việc bổ nhiệm Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hợp tác xã huyện. Quyết định số 1163/Q -UBND ngày 11/3/2021 về việc bổ nhiệm làm Trưởng phòng Phòng y tế huyện. Quyết định số 4157/Q -UBND ngày 25/6/2021 về việc bổ nhiệm làm Phó Trưởng phòng Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện. Quyết định số 7151/Q -UBND ngày 21/9/2021 về việc bổ nhiệm và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo ở vị trí Phó Trưởng phòng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện nhân công tác tại Phòng T pháp huyện, giữ chức vụ Phó Trưởng phòng. Trình Sĩ Nỉv ban hành Quyết định số 99/Q -SNV ngày 19/02/2021 về việc bổ nhiệm Phó trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hợp tác xã huyện.

- *Về công tác đào tạo, bồi dưỡng:* Chi bộ phòng Sĩ Nỉv tham mưu Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021-2025.

Nhìn chung, công tác cán bộ thực hiện bám bo quy trình theo quy định.

d) Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

UBND huyện ban hành: Quyết định số 905/Q -UBND ngày 30/12/2020 về việc ban hành bộ chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính; Quyết định số 9055/Q -UBND ngày 30/12/2020 về việc Kế hoạch cải cách hành chính huyện năm 2021; Văn bản số 282/UBND-VP ngày 09/03/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện “Quy chế hoạt động kiểm soát thực tế hành chính” trên địa bàn huyện Tuy Phong; Văn bản số 118/UBND-TH ngày 29/01/2021 về việc thực hiện ghi, nhận văn bản và ký số trên hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử (Idesk).

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu công việc; cải cách tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Duy trì và cải thiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn CN ISO 9001: 2015; công tác chi tiêu hành chính thực hiện qua môi trường mạng, qua hệ thống quản lý văn bản và hệ thống thông tin công vụ trên Trang thông tin điện tử của huyện.

Việc triển khai qua tài khoản cho các chi tiêu hàng ngày ngân sách nhà nước theo quy định; 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện triển khai qua tài khoản.

e) Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/N -CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị quyết số 130/2020/NQ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và ngành địa phương Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 về việc kiểm soát tài sản, thu nhập; Văn bản số 1107/UBND-NC ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc triển khai kiểm soát tài sản, thu nhập; Văn bản số 126/TTT-P4 ngày 08/3/2021 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu. UBND huyện Tuy Phước ban hành Văn bản số 1733/UBND-NV ngày 28/12/2020 về việc hướng dẫn công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 và Văn bản số 441/UBND-NC ngày 13/4/2021 về việc thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu. Ngày 04/5/2021, UBND huyện có Báo cáo số 107/BC-UBND về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2020 trên địa bàn huyện 93 đơn vị với 524 người (trong đó có 53 trường học, gồm 114 Hiệu trưởng và Hiệu phó của các Trường THCS, Tiểu học, mầm non và mầm non công lập).

3. Kết quả thực hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số việc, số kiện tham nhũng có phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng có phát hiện trong kê báo cáo: không.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

Công tác PCTN luôn có UBND huyện quan tâm, chú trọng thực hiện. Chủ tịch Thanh tra huyện tích cực triển khai các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội theo đúng kế hoạch. Chủ tịch huyện công tác kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Năm 2021, trên địa bàn huyện không phát sinh việc tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý cán bộ, ngành, địa phương: Không.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của UBMTTQVN huyện và các tổ chức thành viên, UBND huyện đã nâng UBMTTQVN huyện và các tổ chức đoàn thể tích cực công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển

khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công cụ và duy trì hoạt động các Ban thanh tra nhân dân; giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn huyện.

5. Đánh giá tình hình tham nhũng; công tác PCTN; dự báo tình hình

UBND huyện xác định công tác PCTN là nhiệm vụ quan trọng xây dựng bộ máy hành chính trong sạch, vững mạnh, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác PCTN. Qua đó cho các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa và kỷ luật kỷ cương công tác tuyên truyền góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong công tác PCTN, tạo phòng ngừa hành vi tham nhũng trong cơ quan, đơn vị. Đồng thời, UBND huyện kiên quyết xử lý nghiêm minh hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới xảy ra trên các lĩnh vực bất kỳ ngành gì: phóng mướn, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, xây dựng, mua sắm tài sản công, tài chính... Các cấp, các ngành cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Cần tiếp tục kế hoạch phòng, chống tham nhũng của UBND huyện, các ngành, địa phương ban hành, cho thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022 của ngành, địa phương mình, tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền, phù hợp tình hình thực tiễn, có hiệu quả các nhiệm vụ, biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Đảng và Nhà nước, trọng tâm là các nhiệm vụ, biện pháp theo quy định Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị quyết 59/2019/N-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật phòng, chống tham nhũng; Nghị quyết 130/2020/N-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Cho tổ chức theo dõi, nắm tình hình, nâng cao hiệu quả phát hiện tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết tố cáo, phản ánh của công dân. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 23/4/2019 của Ban Thanh tra Tỉnh và Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 24/5/2019 của Ban Thanh tra Huyện ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị, về “Tăng cường sự lãnh đạo của người đứng đầu công tác bảo vệ người phát hiện, người tố giác, người ưu tiên tranh chấp tiêu cực, tham nhũng, lãng phí”. Kế hoạch số 16-KH/HU ngày 15/7/2016 của Huyện ủy và Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 28/10/2016 của UBND huyện triển khai, thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của người đứng đầu công tác phát hiện, xử lý vi phạm, án tham nhũng. Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày

13/9/2019 của UBND huyện và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tăng cường hướng dẫn, ôn tập, kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 trên địa bàn huyện Tuy Phước, kính báo cáo UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Thủ tướng Chính phủ theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (*báo cáo*)
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- CVP, PCVP-2, CVVP (K₂);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Nam

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(S li u tính t ngày 16/12/2020 n 15/11/2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2021 của UBND huyện Tuy Phước)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LU T		
1	S v n b n ban hành m i th c hi n Lu t PCTN và các v n b n h ng d n thi hành Luật PCTN	V n b n	09
2	S v n b n c s a i, b sung th c hi n Lu t PCTN và các v n b n h ng d n thi hành	V n b n	
3	S v n b n c bãi b th c hi n Lu t PCTN và các v n b n h ng d n thi hành	V n b n	
	TUYÊN TRUY N, PH BI N, GIÁO D C PHÁP LU T V PCTN		
4	S l p tuyên truy n, quán tri t pháp lu t v phòng, ch ng tham nh ng c t ch c	L p	
5	S l t cán b , công ch c, viên ch c, nhân dân tham gia các l p t p hu n, quán tri t pháp lu t v PCTN	L t ng i	
6	S l ng u sách, tài li u v pháp lu t phòng, ch ng tham nh ng c xu t b n	Tài li u	
	PHÒNG NG A THAM NH NG TRONG C QUAN, T CH C, N V		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	S c quan, t ch c, n v c ki m tra vi c th c hi n các quy nh v công khai, minh b ch v t ch c và ho t ng	CQ, TC, V	93
8	S c quan, t ch c, n v b phát hi n có vi ph m quy nh v công khai, minh b ch v t ch c và ho t ng	CQ, TC, V	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	S v n b n v nh m c, tiêu chu n, ch ã c ban hành m i	V n b n	
10	S v n b n v nh m c, tiêu chu n, ch ã c s a i, b sung, bãi b	V n b n	
11	S cu c thanh tra, ki m tra vi c th c hi n các quy nh v nh m c, tiêu chu n, ch	Cu c	
12	S v vi ph m các quy nh v nh m c, tiêu chu n, ch	V	
13	S ng i vi ph m các quy nh v nh m c, tiêu chu n, ch	Ng i	
14	S ng i vi ph m các quy nh v nh m c, tiêu chu n, ch ã b x lý hành chính	Ng i	
15	S ng i vi ph m các quy nh v nh m c, tiêu chu n, ch ã b x lý hình s	Ng i	

16	T ng giá tr các vi ph m v nh m c, tiêu chu n, ch ki n ngh thu h i và b i th ng (ti n Vi t Nam + ngo i t , tài s n khác c quy i ra ti n Vi t Nam)	Tri u ng	
17	T ng giá tr vi ph m nh m c, tiêu chu n, ch ã c thu h i và b i th ng	Tri u ng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	S c quan, t ch c, n v ã c ki m tra vi c th c hi n quy t c ng x c a ng i có ch c v , quy n h n	CQ, TC, V	
19	S cán b , công ch c, viên ch c vi ph m quy t c ng x , quy t c o c ngh nghi p ã b x lý	Ng i	
20	S ng i ã n p l i quà t ng cho n v	Ng i	
21	Giá tr quà t ng ã c n p l i (ti n Vi t Nam + ngo i t , tài s n khác c quy i ra ti n Vi t Nam)	Tri u ng	
22	S ng i b x lý do có vi ph m vì xung t l i ích	Ng i	
23	S ng i b x lý do có vi ph m v vi c kinh doanh trong th i h n không c kinh doanh sau khi thôi gi ch c v	Ng i	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	S cán b , công ch c, viên ch c c chuy n i v trí công tác nh m phòng ng a tham nh ng	Ng i	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	S th t c hành chính chính công c áp d ng t i C quan, t ch c, n v	Th t c	
26	S th t c hành chính chính công c áp d ng m c 3 ho c 4 t i c quan, t ch c, n v	Th t c	
27	S th t c hành chính yêu c u ng i dân, doanh nghi p b sung h s t 02 l n tr lên	L t th t c	
28	S cu c ki m tra, thanh tra vi c th c hi n thanh toán không dùng ti n m t	Cu c	
29	S v phát hi n vi ph m trong vi c th c hi n thanh toán không dùng ti n m t	V	
30	T ng giá tr giao d ch qua H th ng thanh toán i n t liên ngân hàng (1)	Tri u ng	
31	T tr ng ti n m t trên t ng ph ng ti n thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	S ng i ã th c hi n kê khai tài s n, thu nh p trong k	Ng i	524
33	S ng i c xác minh vi c kê khai tài s n, thu nh p	Ng i	

34	S c quan, t ch c, n v ã c ki m tra vi c th c hi n các quy nh v kê khai, công khai b n kê khai tài s n, thu nh p	CQ, TC, V	03
35	S ng i b k lu t do vi ph m quy nh v ki m soát tài s n, thu nh p	Ng i	
35.1	<i>S người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Ng i	
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Ng i	
	PHÁT HI N CÁC V VI C THAM NH NG TRONG C QUAN, T CH C, N V		
36	T ng s v vi c tham nh ng c phát hi n trong k báo cáo	V	
37	T ng s i t ng có hành vi tham nh ng c phát hi n trong k báo cáo	Ng i	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đv</i>		
38	S v tham nh ng ã c phát hi n qua công tác ki m tra c a c quan qu n lý nhà n c	V	
39	S i t ng có hành vi tham nh ng c phát hi n qua công tác ki m tra c a c quan qu n lý nhà n c	Ng i	
40	S v tham nh ng c phát hi n qua công tác t ki m tra	V	
41	S i t ng có hành vi tham nh ng c phát hi n qua công tác t ki m tra	Ng i	
42	S v tham nh ng c phát hi n qua ki m tra ho t ng ch ng tham nh ng trong c quan có ch c n ng phòng, ch ng tham nh ng	V	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	v	
43	S i t ng có hành vi tham nh ng c phát hi n qua ki m tra ho t ng ch ng tham nh ng trong c quan có ch c n ng phòng, ch ng tham nh ng	Ng i	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	ng i	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	S v tham nh ng c phát hi n thông qua ho t ng giám sát c a c quan dân c , i bi u dân c và x lý ngh c a c quan dân c , i bi u dân c	V	
45	S i t ng có hành vi tham nh ng c phát hi n thông qua ho t ng giám sát c a c quan dân c , i bi u dân c và x lý ngh c a c quan dân c , i bi u dân c	Ng i	

46	S v tham nh ng c phát hi n thông qua ho t ng thanh tra	V	
47	S i t ng có hành vi tham nh ng c phát hi n qua ho t ng thanh tra	Ng i	
48	S v tham nh ng c phát hi n thông qua ho t ng ki m toán	V	
49	S i t ng có hành vi tham nh ng c phát hi n thông qua ho t ng ki m toán	Ng i	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	S v vi c có ph n ánh, báo cáo v hành vi tham nh ng	V vi c	
51	S v vi c có ph n ánh, báo cáo v hành vi tham nh ng ã c xem xét	V vi c	
52	S v tham nh ng phát hi n thông qua xem xét n i dung ph n ánh, báo cáo v hành vi tham nh ng	V	
53	S i t ng có hành vi tham nh ng phát hi n thông qua xem xét n i dung ph n ánh, báo cáo v hành vi tham nh ng	ng i	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	S v tham nh ng c phát hi n thông qua gi i quy t khi u n i, t cáo	V	
55	S i t ng có hành vi tham nh ng phát hi n qua gi i quy t khi u n i, t cáo	Ng i	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	S v tham nh ng c phát hi n thông qua các ho t ng khác	V	
57	S i t ng có hành vi tham nh ng phát hi n qua các ho t ng khác	Ng i	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	S v án tham nh ng (thu c ph m vi qu n lý) ã c c quan ch c n ng kh i t	V	
59	S i t ng tham nh ng (thu c ph m vi qu n lý) ã b c quan ch c n ng kh i t	Ng i	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	S ng i t cáo hành vi tham nh ng c c b o v theo quy nh c a pháp lu t v t cáo	Ng i	
61	S ng i t cáo hành vi tham nh ng b tr thù	Ng i	
62	S ng i ã b x lý do có hành vi tr thù ng i t cáo	Ng i	
63	S ng i t cáo hành vi tham nh ng ã c khen, th ng	Ng i	

	X LÝ TRÁCH NHIỆM CÔNG AN, CÔNG AN QUÂN, T CH C, N V KHI X Y RA THAM NH NG		
64	S ng i ng u, c p phó ng i ng u b k t lu n là thi u trách nhi m x y ra hành vi tham nh ng	Ng i	
65	S ng i ng u, c p phó ng i ng u ã b x lý hình s do thi u trách nhi m x y ra hành vi tham nh ng	Ng i	
66	S ng i ng u, c p phó ng i ng u b x lý k lu t do thi u trách nhi m x y ra tham nh ng	Ng i	
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Ng i	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Ng i	
66.3	- <i>Cách chức</i>	Ng i	
	X LÝ THAM NH NG TRONG CÔNG AN, T CH C, N V		
67	S v án tham nh ng ã a ra xét x (a ph ng th ng kê k t qu xét x s th m c a tòa án; b , ngành th ng kê theo k t qu xét x s th m i v i các v án x y ra trong ph m vi qu n lý tr c ti p)	V	
68	S i t ng b k t án tham nh ng (a ph ng th ng kê k t qu xét x s th m c a tòa án; b , ngành th ng kê theo k t qu xét x s th m i v i các v án x y ra trong ph m vi qu n lý tr c ti p) trong ó:	Ng i	
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Ng i	
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Ng i	
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Ng i	
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Ng i	
69	S v vi c tham nh ng ã c x lý hành chính	V	
70	S cán b , công ch c, viên ch c b x lý k lu t hành chính v hành vi tham nh ng	Ng i	
71	S v vi c tham nh ng ã c phát hi n, ang c xem xét x lý (ch a có k t qu x lý)	V	
72	S i t ng tham nh ng ã c phát hi n, ang c xem xét x lý (ch a có k t qu x lý)	Ng i	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	B ng ti n (ti n Vi t Nam + ngo i t , tài s n khác c quy i ra ti n Vi t Nam)	Tri u ng	
74	t ai	m ²	

	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự)	Triều	
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triều	
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triều	
76	Diện tích	m ²	
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự)	Triều	
78	Diện tích	m ²	
	PHÒNG, CHUYÊN THAM NHƯNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty trách nhiệm hữu hạn, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thu nhập phi pháp	Tổ chức	
80	Số công ty trách nhiệm hữu hạn, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thanh tra, kiểm tra viên chức	Tổ chức	
81	Số công ty trách nhiệm hữu hạn, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bóc lột lao động có vi phạm pháp luật	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thu nhập phi pháp	V	
83	Số ít nhất có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thu nhập phi pháp	Người	
84	Số ít nhất có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thu nhập phi pháp	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thu nhập phi pháp (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự)	Triều	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thu nhập phi pháp (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự)	Triều	

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2020 đến 16/9/2021)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2021 của UBND huyện Tuy Phước)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	-				
2	-				

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG^(*)

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2020 đến 16/9/2021)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2021 của UBND huyện Tuy Phước)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	-						
2	-						
Tổng số :							

